TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 5 - 2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Sinh.

2. Bà Lương Thị Anh Đào.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phan Thị Liếng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Vào các ngày 21 tháng 4 và 12 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị Kim N, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Chị Phạm Thị Kim N và anh Nguyễn Văn T sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Hồng năm 2021. Trong

quá trình chung sống không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung. Do bất đồng quan điểm nên đã ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay vẫn không thể hàn gắn tình cảm được. Do đó, chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Tân Hồng nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Do vụ án này Tòa án không có tiến hành thu thập chứng cứ và cũng không thuộc các trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử mà không có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Về nội dung:

[4] Chị Phạm Thị Kim N và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Hồng năm 2021. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Chị N yêu cầu ly hôn với anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến và tại 02 lần phiên tòa sơ thẩm anh T cũng không có mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn là anh T đã nhận Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nên đã biết việc nguyên đơn khởi kiện, nhưng bị đơn không có ý kiến, không phản đối yêu cầu của nguyên đơn và không đến theo giấy triệu tập và văn bản của Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị nguyên đơn là chị N.

[6] Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, chị N là người khởi kiện phải chịu án phí về hôn nhân là 300.000 đồng. Anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Chị Phạm Thị Kim N và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

2. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0011088 ngày 09-01-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng. Chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thùy Dung